

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ sung kinh phí thực hiện một số chính sách giáo dục năm 2022

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn;

Căn cứ Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật người khuyết tật về dạng tật, mức độ khuyết tật và xác định mức độ khuyết tật;

Căn cứ Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật

Căn cứ Thông tư liên tịch số 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT ngày 29/5/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn một số chế độ tài chính đối với học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú và các trường dự bị đại học dân tộc;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 3415/STC-NS ngày 19/8/2022 về việc bổ sung kinh phí thực hiện một số chính sách giáo dục năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung 29.581 triệu đồng cho Sở Giáo dục và Đào tạo, Trường Cao đẳng Việt Nam – Hàn Quốc – Quảng Ngãi và Ủy ban nhân dân các huyện: Ba Tơ, Sơn Hà, Bình Sơn, Sơn Tây để thực hiện một số chính sách giáo dục năm 2022, cụ thể:

- Nội dung bổ sung kinh phí: (theo phụ lục đính kèm)
- Nguồn kinh phí thực hiện:
 - + Nguồn kinh phí thực hiện chính sách giáo dục còn thừa (trong cân đối) các huyện, thị xã, thành phố nộp trả ngân sách tỉnh là 10.636 triệu đồng.
 - + Nguồn kinh phí đối ứng thực hiện các chính sách an sinh xã hội tại Quyết định số 1216/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh là 18.945 triệu đồng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính chịu trách nhiệm cấp phát kinh phí tại Điều 1 Quyết định này theo đúng quy định.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo, Trường Cao đẳng Việt Nam – Hàn Quốc – Quảng Ngãi và Ủy ban nhân dân các huyện: Ba Tơ, Sơn Hà, Bình Sơn, Sơn Tây chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng, thanh, quyết toán kinh phí theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Giáo dục và Đào tạo; Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Việt Nam – Hàn Quốc – Quảng Ngãi; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND các huyện: Ba Tơ, Sơn Hà, Bình Sơn, Sơn Tây và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, KTTH, CBTH;
- Lưu: VT, KGVX.ngoc227

CHỦ TỊCH



Đặng Văn Minh

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số 483/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)



DVT: Triệu đồng

STT	Đơn vị	Tổng cộng	Miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo ND số 81/2021/NĐ-CP	Hỗ trợ học sinh khuyết tật theo TTL.T số 42/2013/TTL.T-BGDDT-BLDTBXH-BTC	Hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn theo ND số 116/2016/NĐ-CP	Chính sách ưu đãi cho nhà giáo trực tiếp giảng dạy người khuyết tật theo ND số 28/2012/NĐ-CP	Chính sách cho học sinh tại Trường phổ thông dân tộc nội trú và các Trường dự bị đại học dân tộc theo TTL.T số 109/2009/TTL.T-BTC-BGDDT	Chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp theo Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015
A	B	$I=2+3+4+5+6+7$	2	3	4	5	6	7
	Tổng cộng	29,581	16,699	1,197	10,248	502	702	233
1	Huyện Bình Sơn	259		259	-			
2	Huyện Ba Tơ	2,000	2,000					
3	Huyện Sơn Hà	3,102	3,000	102				
4	Huyện Sơn Tây	4		4				
5	Sở Giáo dục và Đào tạo	15,284	3,000	832	10,248	502	702	
6	Trường Cao đẳng Việt Nam - Hàn Quốc Quảng Ngãi	8,932	8,699					233

